

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 255 /2020/HS-PT

Ngày: 17/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Bị cáo kháng cáo:*

Lê Thị M, sinh năm 1983 tại TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố H, phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Đ và bà Cao Thị C ; Có chồng là Vũ Đình T và có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/3/2020 bị Công an TP. Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2020 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 26/4/2020, tổ công tác của Công an TP. Sầm Sơn đã kiểm tra và phát hiện tại 03 phòng của quán cà phê ở số nhà 90

đường Thanh Niên, khu phố Hải Thành, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn có các cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Cụ thể: phòng số 5, Bùi Thị C đang bán dâm cho Lê Tuấn V; phòng số 8, Bùi Thị Đ đang bán dâm cho Phạm Văn H; phòng số 13, Hà Thị Th đang bán dâm cho Đoàn Văn H. Tang vật thu giữ tại phòng số 5 gồm 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng loại bao VIP, 61 bao cao su loại VIP chưa qua sử dụng, 06 vé kích thước (02 x 03) cm nền giấy màu vàng in các bộ số được ép plastic; thu giữ tại phòng số 8 gồm 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng loại bao VIP, 114 bao cao su loại VIP chưa qua sử dụng, 04 vé kích thước (02 x 03) cm nền giấy màu vàng in các bộ số được ép plastic; thu tại phòng số 13 gồm 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng loại bao VIP, 56 bao cao su loại VIP chưa qua sử dụng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị M và Lê Văn V. Thu giữ trên người V số tiền 5.225.000đ và 07 vé kích thước (02 x 03) cm nền giấy màu vàng in các bộ số được ép plastic.

Quá trình điều tra, Lê Thị M và Lê Văn V đã khai nhận: Do không có việc làm ổn định, nhằm tăng thêm thu nhập. Tháng 8/2018, anh Vũ Đình Thống (chồng của M) đã thuê căn nhà ở số 90 đường Thanh Niên của ông Cao Văn Đại với giá 180.000.000 đồng, thời hạn 03 năm để kinh doanh nước giải khát. Sau khi thuê nhà xong, anh Thống đi làm ăn ở Miền Nam, giao lại căn nhà này cho M quản lý, kinh doanh. Quá trình kinh doanh, M biết được một số khách khi đến uống cà phê có nhu cầu mua dâm. Cuối năm 2019, M thuê thợ đến sửa lại ngôi nhà, chia thành nhiều phòng để cho nhân viên nữ ở, khi khách đến có nhu cầu mua dâm thì quan hệ tình dục ngay tại phòng. Sau đó, M mua chăn, ga, gối, đệm, bao cao su để vào các phòng phục vụ việc mua bán dâm và chuẩn bị các thẻ hình chữ nhật, kích thước (02 x 03) cm màu vàng in các bộ số được ép plastic để phát cho gái bán dâm làm căn cứ thanh toán tiền.

Cũng trong thời gian này, M thuê Lê Văn V mỗi tháng 6.000.000đ để quản lý, thu tiền của khách đến mua dâm với giá 200.000đ/người/lượt, ngồi ở cửa hướng dẫn khách vào phòng, chọn gái bán dâm và phát thẻ cho gái bán dâm sau khi bán dâm xong. Do dịch bệnh Covid-19 nên quán phải tạm dừng hoạt động.

Đến ngày 24/4/2020, Bùi Thị C, Bùi Thị Đ, Hà Thị Th, Bùi Thị Th, Vi Thị L, Nguyễn Thị B, Vi Thị H và Lang Thị S đến quán cà phê của M để làm nhân viên bán dâm. M thỏa thuận với các cô gái bán dâm giá mỗi lần bán dâm là 200.000đ, gái bán dâm được hưởng 100.000đ, còn M được hưởng 100.000đ. M nuôi ăn, ở cho các gái bán dâm ở tại quán.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/4/2020, M giao cho Việt một túi da bên trong có 1.000.000đ; các thẻ hình chữ nhật kích thước (02 x 03) cm màu vàng in các bộ số được ép plastic và 08 gái bán dâm có tên như trên ngồi ở trong quán đợi khách đến mua dâm để bán dâm.

Sau nhiều lượt khách đến mua bán dâm được V thu tiền cất giữ trong túi da rồi phát cho Bùi Thị C 06 thẻ hình chữ nhật kích thước (02 x 03) cm màu

vàng in các bộ số được ép plastic và Bùi Thị Đ 04 thẻ hình chữ nhật kích thước (02 x 03) cm màu vàng in các bộ số được ép plastic để thanh toán tiền.

Đến 00 giờ 00 phút ngày 26/4/2020, Lê Tuấn Vũ và Đoàn Văn Hòa đến quán gặp V thỏa thuận giá mua bán dâm là 200.000đ/người/lượt. V thu 400.000đ của Vũ và hướng dẫn Vũ, Hòa chọn gái bán dâm. Vũ chọn Bùi Thị C rồi cùng nhau vào phòng số 5, Hòa chọn Hà Thị Th rồi cùng vào phòng số 13. Lúc này, Phạm Văn Hùng đến quán gặp V thỏa thuận giá mua bán dâm là 200.000đ/người/lượt, V thu 200.000đ của Hùng và Hùng chọn Bùi Thị Đ rồi cùng nhau vào phòng số 8 để quan hệ tình dục. Trong khi các đối tượng đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm s; t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Chứa mại dâm”. Xử phạt bị cáo M 04 (bốn) năm tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 26/4/2020 đến ngày 15/5/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù cho bị cáo khác không có kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 7 năm 2020 bị cáo Lê Thị M có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa, đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị M, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng

cáo của bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị M thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể:

Do háms lợi, Lê Thị M đã thuê và sử dụng ngôi nhà số 90 đường Thanh Niên, KP. Hải Thành, P. Bắc Sơn, TP. Sầm Sơn để mở quán cà phê, nuôi Bùi Thị Đ, Hà Thị Th, Bùi Thị C, Bùi Thị Th, Vi Thị L, Nguyễn Thị B, Vi Thị H và Lang Thị S để bán dâm. M thuê Lê Văn V quản lý, thu tiền và hướng dẫn, bố trí phòng cho khách mua bán dâm. Vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 26/4/2020, khi Bùi Thị C đang bán dâm cho Lê Tuấn Vũ ở phòng số 5; Bùi Thị Đ đang bán dâm cho Phạm Văn Hùng ở phòng số 8; Hà Thị Th đang bán dâm cho Đoàn Văn Hòa tại phòng số 13 thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về vai trò của bị cáo, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong vụ án thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo có Lê Văn V nhưng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới dạng đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo M thuê địa điểm, chuẩn bị phòng, thuê người giúp sức, quy định giá tiền nên có vai trò chính. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội, trái đạo đức, truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc mà còn, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa, trật tự trị an mà còn gây ra nhiều hậu quả khôn lường, gieo rắc tẻ nạn xã hội trong nhân dân; là nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và nhiều căn bệnh xã hội khác. Do vậy hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội và cần phải cách ly để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo:*

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét nhân thân, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong thời gian được tại ngoại đã có thành tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm theo công văn số 318/CAHT ngày 09/7/2020 của Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s; t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên về nhân thân: Ngày 10/3/2020 bị Công an TP. Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt). Trong vụ án bị cáo giữ vai trò chính nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Thị M có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Cụ thể tại đơn xin giảm án ngày 15/7/2020, Công an phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn có xác nhận trước khi phạm tội, Lê Thị M có nơi cư trú rõ ràng, là công dân tốt, luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại nơi cư trú, là một trong những công dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại phường nói riêng và thành phố Sầm Sơn nói chung, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, chồng không có công việc ổn định. Ngay từ khi xảy ra vụ việc địa phương nhận thấy bản thân Lê Thị M đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tích cực giúp đỡ cơ quan pháp luật để điều tra vụ việc. Đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Thị M.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những căn cứ và nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thị M là có cơ sở chấp nhận, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[5] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Lê Thị M không phải chịu án phí HSPT do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị M; Sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Chứa Mại dâm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s; t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị M 03 (Ba) năm, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/4/2020 đến ngày 15/5/2020).

Về án phí: Bị cáo Lê Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- TAND, VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành